BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 32 – Tháng 9 Năm 2025 – Capable Counsel

I. Lĩnh vực thuế

1.1. Nghị định 238/2025/NĐ-CP về chính sách học phí, miễn giảm và hỗ trợ giáo dục ngày 03 tháng 09 năm 2025

Nghị định này quy định về khung học phí, cơ chế thu, quản lý học phí, chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Nghị định này áp dụng đối với trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh (sau đây gọi chung là người học) đang học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp; các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Nghị định này không áp dụng đối với người học đã được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt theo quy định của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

1.2. Thông tư 48/2025/TT-BCT sửa đổi Thông tư 28/2009/TT-BCT về hạn ngạch mật ong nhập khẩu ban hành ngày 03 tháng 9 năm 2025

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên

nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác kinh tế.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2025.

1.3. Thông tư 90/2025/TT-BTC quy định phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam ban hành ngày 18 tháng 09 năm 2025

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

Thông tư này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

Thông tư này áp dụng đối với người nộp phí, tổ chức thu phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

Tổ chức, cá nhân thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam phải nộp phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, trừ các trường hợp được miễn phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam là tổ chức thu phí.

Mức thu phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam là 40.000 đồng/người/lượt.

Người nộp phí thực hiện nộp phí cho tổ chức thu phí theo mức thu quy định tại Điều 3 Thông tư này theo hình thức quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2025.

Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không quy định tại Thông tư này được thực hiện theo quy định pháp luật về phí, lệ phí, quản lý thuế, thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

Trường hợp các văn bản liên quan viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

II. Lĩnh vực xuất nhập khẩu

2.1. Quyết định 2502/QĐ-BCT 2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương ngày 05 tháng 09 năm 2025

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Đăng ký xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản	Thông tư số 48/2025/TT-BCT ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về đối tác kinh tế	Xuất nhập khẩu	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Quyết định này sửa đổi, bổ sung các nội dung của thủ tục hành chính "Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản" (Mã TTHC: 1.000264) được công bố tại Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc

công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

2.2. Thông tư 49/2025/TT-BCT Quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định ASEAN - Hàn Quốc

Thông tư này quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện giữa Chính phủ các Nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Chính phủ Đại Hàn Dân Quốc (Hàn Quốc) (sau đây gọi là Hiệp định).

Hàng hóa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư này đáp ứng Quy tắc cụ thể mặt hàng tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này được coi là có xuất xứ tại lãnh thổ của Nước thành viên nơi thực hiện các công đoạn gia công, chế biến hàng hóa đó.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung.

Thông tư này thay thế các Thông tư sau đây:

- Thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc.
- Thông tư số 26/2018/TT-BCT ngày 14 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc.
- Thông tư số 13/2019/TT-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc.
- Thông tư số 04/2024/TT-BCT ngày 27 tháng 3 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc.

III. Lĩnh vực thương mại, quảng cáo

3.1. Quyết định 1903/QĐ-TTg 2025 phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 05 tháng 09 năm 2025

Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Giao Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm: Triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan liên quan thực hiện Quyết định này; tổng hợp vướng mắc để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

3.2. Quyết định 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam. Quyết định này quy định mục đích ban hành, tiêu chí xác định ngành kinh tế, danh mục và nội dung ngành kinh tế Việt Nam.

Quyết định này áp dụng đối với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Mục đích ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam được sử dụng thống nhất trong:

- Hoạt động thống kê nhà nước.

- Xây dựng hệ thống đăng ký hành chính, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.
- Các hoạt động quản lý nhà nước khác có liên quan.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 11 năm 2025.

Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3.3. Nghị định 241/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 33/2022/NĐ-CP về Quản lý thị trường

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường.

Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều, Phụ lục của Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Quy định tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. Lĩnh vực doanh nghiệp

4.1. Thông tư 88/2025/TT-BTC sửa đổi chế độ báo cáo cho công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán

Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 97/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của bộ trưởng bộ tài chính hướng dẫn hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại việt nam.

Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của bộ trưởng bộ tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 10 năm 2025.

Trường hợp công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi là đối tượng báo cáo) không gửi được báo cáo qua hệ thống cơ sở dữ liệu của Ủy ban Chứng khoán Nhà

nước vì lý do bất khả kháng như hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số và các lý do bất khả kháng khác, đối tượng báo cáo có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nêu rõ lý do và gửi báo cáo qua hệ thống thư điện tử hoặc dưới hình thức văn bản giấy. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo đầy đủ trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4.2. Quyết định 1898/QĐ-TTg 2025 phê duyệt mức vốn điều lệ Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Phê duyệt mức vốn điều lệ của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 41.259 tỷ đồng (Bốn mươi mốt ngàn hai trăm năm mươi chín tỷ đồng) theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Tờ trình số 357/TTr-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2025.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

4.3. Nghị định 241/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 33/2022/NĐ-CP về Quản lý thị trường

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường.

Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều, Phụ lục của Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Quy định tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4.4. Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP về Luật Chứng khoán

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Bổ sung, thay thế một số từ, cụm từ, phụ lục; bãi bỏ một số điểm, khoản, điều, phụ lục của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ, tài liệu báo cáo hợp lệ đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Công ty đại chúng chưa thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP có trách nhiệm hoàn tất thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

V. Lĩnh vực đầu tư

5.1. Nghị định 239/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 31/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Thay thế một số cụm từ của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

5.2. Thông tư 03/2025/TT-VPCP hướng dẫn Nghị định 118/2025/NĐ-CP về cơ chế một cửa liên thông

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thông tư này hướng dẫn thi hành một số nội dung về triển khai thiết lập và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp; các biểu mẫu trong giải quyết thủ tục hành chính; mã số hồ sơ và mã ngành, lĩnh vực thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh quy định tại điểm b, c và h khoản 1 Điều 35 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính

theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi là Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện thủ tục hành chính.

Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh phải xác định địa điểm tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều 14 và khoản 4 Điều 40 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. Việc công bố thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính có thể được lồng ghép trong quyết định công bố thủ tục hành chính theo quy định về kiểm soát thủ tục hành chính.

Việc công khai thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định về kiểm soát thủ tục hành chính.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Thông tư số 01/2018/TT -VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Sửa đổi, bãi bỏ một số điều, khoản tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.